

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
D
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/HS-ST
Ngày: 19-11-2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN D, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Tùng.

2. Bà Đoàn Thị Ngọc Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân D tham gia phiên tòa: Bà Trần Minh Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N (Tên gọi khác: Nguyễn Văn T), sinh năm 1993 tại tỉnh Cà Mau; hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã ĐT, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; cha là Nguyễn Văn T và mẹ là Nguyễn Thị P; bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 04 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 02/8/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an D. “Có mặt”

2. Nguyễn Văn S (Tên gọi khác: NN), sinh năm 1996 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã PL, D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; cha là Nguyễn Văn C và mẹ là Nguyễn Thị Thúy L; bị cáo là con đầu trong gia đình có 02 anh, em; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 04/8/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an D. “Có mặt”

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Ấp C, xã L, D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

“Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 20 phút ngày 02/8/2021, Công an D phối hợp Công an xã Phước Hội, tuần tra phát hiện Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô hiệu Vision màu trắng, biển số 72H1-230.69, phía sau chở Nguyễn Văn N lưu thông trên Tỉnh lộ 44B thuộc ấp Hội Mỹ, xã Phước Hội, D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu S dừng xe kiểm tra. Khi N vừa xuống xe thì S điều khiển xe bỏ chạy, Công an phát hiện N đang cầm trên tay phải 01 gói nylon màu trắng được dán kín, bên trong chứa chất kết tinh, không màu trong suốt, N hoảng sợ đã ném gói nylon đang cầm trên tay xuống đất. N khai bên trong gói nylon là ma túy và đã bị Công an lập biên bản thu giữ tang vật.

Qua điều tra xác định được: Nguyễn Văn N là người nghiện ma túy, bắt đầu sử dụng ma túy từ tháng 8 năm 2020. Khoảng 12 giờ ngày 02/8/2021, N gọi điện thoại cho Nguyễn Văn S, rủ S qua Cảng Lộc An chở N đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, S đồng ý điều khiển xe mô tô hiệu Vision màu trắng biển số 72H1-230.69 tới Cảng Lộc An chở N đi mua ma túy. S dùng điện thoại Nokia của mình gọi điện cho một người đàn ông tên Heo (Không rõ nhân thân, lai lịch), Heo đồng ý bán ma túy và hẹn giao ma túy tại đường nông thôn thuộc khu vực xã Tam Phước, huyện Long Điền. S và N đến nơi hẹn thì Heo đưa cho N 01 gói ma túy, N đưa cho Heo số tiền 500.000 đồng. Đến 16 giờ 10 phút cùng ngày, S điều khiển xe chở N về D để tìm nơi cùng nhau sử dụng ma túy. Khi cả hai về đến đoạn đường thuộc ấp Hội Mỹ, xã Phước Hội, D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì bị Công an D phối hợp cùng Công an xã Phước Hội kiểm tra thì S điều khiển xe bỏ chạy, còn N bị Công an lập biên bản quả tang cùng ma túy vừa mua được.

Ngày 04/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an D đã mời S đến làm việc, tại đây S thừa nhận ngày 02/8/2021 cùng N đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng, đồng thời S giao nộp 01 xe mô tô hiệu Vision màu trắng biển số 72H1-203.69. Đối với điện thoại Nokia S dùng để gọi cho Heo mua ma túy, trên đường bỏ chạy S đã ném xuống nước, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Theo Kết luận giám định số 406/KLGD-PC09-MT ngày 11/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: “Mẫu chất kết tinh không màu, trong suốt chứa trong 01 gói nylon hàn kín được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an xã Phước Hội, Công an D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Cao

Trí T, Phạm Văn T, “Cao Văn X”, Nguyễn Văn T, Đặng Văn T, gửi đến giám định có khối lượng là 0,3932 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Sau khi thu giữ, Cơ quan điều tra đã xác minh, làm rõ nguồn gốc chiếc xe mô tô Vision màu trắng biển số 72H1-203.69 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Ngọc G (Là em gái S). Ngày 02/8/2021, S mượn xe của chị G đi chơi, nhưng sau đó dùng xe này chở N đi mua ma túy, chị G không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an D đã trả lại xe cho chị G. Sau khi nhận lại tài sản của mình chị G không có yêu cầu gì trong vụ án.

Đối với 01 phong bì màu trắng số 406 ngày 11/8/2021, bên trong có chứa 0,2835 gam chất ma túy, loại Methamphetamine là khối lượng còn lại sau giám định, được niêm phong có chữ ký của Giám định viên: Hoàng Thị Lan M; Thượng tá Nguyễn Đức T - P.Trưởng phòng KTHS, Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có đóng dấu giáp lai, hiện đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự D chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 01/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân D truy tố Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn S tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố về hành vi của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17; Điều 38; Điều 58 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn S mức án tù 12 đến 15 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 406 ngày 11/8/2021, bên trong chứa 0,2835 gam chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau khi giám định.

- Đối với người tên Heo bán ma túy cho S và N, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an D tiếp tục xác minh, điều tra để xử lý sau theo quy định.

Nguyễn Văn N nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Nguyễn Văn S nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi và rất hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được sớm trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an D, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, xác định được:

Khoảng 16 giờ 20 phút, ngày 02/8/2021, tại Tỉnh lộ 44B thuộc ấp Hội Mỹ, xã Phước Hội, D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công an D phối hợp cùng Công an xã Phước Hội bắt quả tang Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn S tàng trữ 0,3932 gam ma túy, loại Methamphetamine. Hành vi của Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn S đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Viện kiểm sát nhân dân D truy tố Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn S tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy và các chất gây nghiện, là nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh các tệ nạn khác trong xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị, nhưng vì coi thường pháp luật đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, đối với các bị cáo cần xử phạt bằng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xác định các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5]. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo N là người rủ rê bị cáo S dùng xe mô tô chở bị cáo N đi mua ma túy về cùng sử dụng nên mức hình phạt đối với bị cáo N phải cao hơn bị cáo S.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô Vision màu trắng, biển số 72H1-203.69: Sau khi thu giữ, Cơ quan điều tra Công an D đã điều tra, xác minh nguồn gốc chiếc xe là tài sản của chị Nguyễn Thị Ngọc G, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên đã trả lại cho chị G. Sau khi nhận lại tài sản chị G không có yêu cầu gì trong vụ án.

Vật chứng trên đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (Một) phong bì màu trắng số 406 ngày 11/8/2021, bên trong có chứa 0,2835 gam chất ma túy, loại Methamphetamine là khối lượng còn lại sau giám định, được niêm phong có chữ ký của Giám định viên: Hoàng Thị Lan M; Thượng tá Nguyễn Đức T - P.Trưởng phòng KTHS, Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có đóng dấu giáp lai là chất thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Đối với người tên Heo bán ma túy cho N và S, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an D tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý sau theo quy định là phù hợp.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố Nguyễn Văn N (Nguyễn Văn T) và Nguyễn Văn S (NN) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 58 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn N (Nguyễn Văn T): 16 (Mười sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 58 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn S (NN): 14 (Mười bốn) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/8/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì màu trắng số 406 ngày 11/8/2021, bên trong có chứa 0,2835 gam chất ma túy, loại Methamphetamine là khối

lượng còn lại sau giám định, được niêm phong có chữ ký của Giám định viên: Hoàng Thị Lan M; Thượng tá Nguyễn Đức T - P.Trưởng phòng KTHS, Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có đóng dấu giáp lai.

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự D đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 03/BB ngày 01 tháng 11 năm 2021 giữa Công an D và Chi cục thi hành án dân sự D.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND D;
- Công an D;
- Chi cục THADS D;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Văn Duy